TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09/5/2024.
Về việc: "*T/c về ly hôn; nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024, về việc "*Tranh chấp về ly hôn; nuôi con chung*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/3/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Đình Đ, sinh năm 1993;

Nơi đăng ký thường trú: Số E, tổ A, ấp H, xã T, huyện P, An Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tùng L, sinh năm 1997;

Nơi đăng ký thường trú: khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn Tùng L; đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Đình Đ và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau*: Chị Lê Thị Đình Đ sống chung với anh Nguyễn Văn T L từ năm 2018, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện C, An Giang (giấy đăng ký kết hôn số 42 ngày 23/4/2019). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong tình

cảm vợ chồng, thường xuyên hay cãi nhau và anh Nguyễn Văn Tùng L không quan tâm vợ con, đồng thời vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Bảo K sinh ngày 11/10/2018, hiện tại con đang sống chung với chị Lê Thị Đình Đ.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị Đình Đ yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tùng L; về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh Nguyễn Văn Tùng L cấp dưỡng nuôi con; về tài sản thì tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn Tùng L thì*: Toà án đã nhiều lần gửi thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng anh Nguyễn Văn T L đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì anh Nguyễn Văn T L có nơi cư trú tại khóm V, thị trấn V, huyện C, An Giang; hiện tại anh Nguyễn Văn T L không thường xuyên có mặt ở địa phương, giấy tờ của Tòa án giao gia đình vẫn nhận nhưng không có mặt nên Tòa án đã thông qua thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn Tùng L vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Đình Đ đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Nguyễn Văn T L từ năm 2018 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Lê Thị Đình Đ xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tùng L. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Đình Đ và anh Nguyễn Văn Tùng L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời anh Nguyễn Văn T L để hòa giải cho anh, chị đoàn tụ nhưng anh Tùng L không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt

được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Đình Đ là được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tùng L.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Lê Thị Đình Đ thừa nhận cháu Nguyễn Bảo K sinh ngày 11/10/2018 là con chung của chị và anh Nguyễn Văn Tùng L, giấy khai sinh của cháu cũng đã thể hiện điều này; do đó cần công nhận cháu Nguyễn Bảo K là con chung của chị Đ và anh Tùng L, đồng thời phía chị Lê Thị Đình Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, từ khi anh chị không còn sống chung nữa thì cháu K đã sống chung với chị Lê Thị Đình Đ đến nay, đồng thời phía anh Nguyễn Văn Tùng L cũng không có ý kiến; do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống cho cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Đình Đ là giao cháu Nguyễn Bảo K cho chị Lê Thị Đình Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Ngoài ra, phía chị Lê Thị Đình Đ không yêu cầu anh Nguyễn Văn T L cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Lê Thị Đình Đ có yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T L nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Đình Đ là được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tùng L.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:* Công nhận cháu Nguyễn Bảo K sinh ngày 11/10/2018 là con chung của chị Lê Thị Đình Đ và anh Nguyễn Văn Tùng L;

+ Giao cháu Nguyễn Bảo K cho chị Lê Thị Đình Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (hiện cháu K đang sống chung với chị Đ); anh Nguyễn Văn T L không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị Đình Đ, do không có yêu cầu.

+ Chị Lê Thị Đình Đ cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Văn Tùng L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng

và giáo dục con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

* *Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Tự thỏa thuận.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Lê Thị Đình Đ phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo Biên lai thu số 0004438 ngày 22/01/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; được khấu trừ nên chị Lê Thị Đình Đ đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho chị Lê Thị Đình Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng anh Nguyễn Văn Tùng L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Vĩnh Bình;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hồ Hoàng Huy Hùng